

Biểu mẫu 21

**UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

THÔNG BÁO
Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học năm học 2018-2019

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm học	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Đồng/năm		
3	Đại học	Đồng/năm		
	Nhóm ngành 1 (<i>Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông- lâm- thủy sản, Ngoại ngữ</i>)	Đồng/năm	7.300.000đ/năm	29.200.000đ/khóa học
	Nhóm ngành 2 (<i>Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch</i>)	Đồng/năm	8.600.000đ/năm	34.400.000đ/khóa học
4	Cao đẳng	Đồng/năm		
	Nhóm ngành 1 (<i>Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông- lâm- thủy sản, Ngoại ngữ</i>)	Đồng/năm	8.540.000đ/năm	17.080.000đ/khóa học
	Nhóm ngành 1 (<i>Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông- lâm- thủy sản, Ngoại ngữ</i>)	Đồng/năm	6.080.000đ/năm	18.240.000đ/khóa học
5	Cao đẳng sư phạm	Đồng/năm		
6	Trung cấp sư phạm	Đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Đồng/năm		
3	Đại học	Đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm	Đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học (Liên thông từ CĐ lên ĐH, Văn bằng hai)	Đồng/năm		
	Nhóm ngành 1 (<i>Khoa học xã hội,</i>	Đồng/năm	8.400.000đ/năm	16.800.000đ/khóa học

	<i>kinh tế, luật, nông- lâm- thủy sản, Ngoại ngữ)</i>			
	Nhóm ngành 2 (<i>Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch</i>)	Đồng/năm	9.890.000đ/năm	19.780.000đ/khóa học
2	Cao đẳng sư phạm	Đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Đồng/năm		
IV	Tổng thu năm 2018	Đồng	51.539.585.075	
1	Từ ngân sách	Đồng	33.695.513.575	
2	Từ học phí	Đồng	11.804.071.500	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ	Đồng	520.000.000	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Đồng	5.520.000.000	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Quảng Bình, ngày 05 tháng 4 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng